

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2018.

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**. NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Công Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Minh Nhẫn**

2. Ông **Nguyễn Văn Linh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Hường** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Út Hoài** – Kiểm sát viên

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 04.6.2018 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27/7/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp N1, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T2**, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp N1, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày: Vào năm 2009 bà và ông Võ Văn T2 tự nguyện kết hôn với nhau nhưng đến năm 2012 thì mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TX, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015, ông T2 về quê sinh sống và làm việc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm ông T2 hay nhậu gây chuyện cãi nhau và sống không chung thủy mặc dù ông T2 hứa sẽ thay đổi để chăm lo cho gia đình nhưng vẫn không thay đổi và hai vợ chồng bà không còn sống chung từ tháng 9 năm 2015 đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông

T2 có 01 con chung tên Võ Nguyễn Phát T3, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay cháu Phát T3 do ông T2 nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh T1 yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn T2; Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Nguyễn Phát T3, sinh ngày 28/6/2012 cho đến đủ 18 tuổi, bà T1 không yêu cầu ông Võ Văn T2 cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Văn T2 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian không còn sống chung, con chung đúng như bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, còn việc bà T1 cho rằng ông không chung thủy là không đúng; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn T2 đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T1; Về con chung: Ông T2 yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Nguyễn Phát T3, sinh ngày 28/6/2012 cho đến đủ 18 tuổi, ông T2 không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn, chấp nhận cho bị đơn nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/4/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn T2 có nơi cư trú tại Ấp N1, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T1:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Võ Văn T2 tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TX, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày

31/01/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng thường hay cãi nhau mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà T1 làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà T1, ông T2 đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông T2 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T2 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà T1, ông T2 đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà T1 xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T1 và ông T2.

[5] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Võ Văn T2 có một người con chung là Võ Nguyễn Phát T3, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay sống chung với ông T2. Bà T1 và ông T2 cùng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Xét thấy từ ngày bà T1 và ông T2 ly thân cho đến ngày hôm nay cháu Phát T3 sống chung với ông T2 do ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo cuộc sống mọi mặt của cháu và để cháu Phát T3 không bị ảnh hưởng môi trường sống, ảnh hưởng tâm sinh lý sau khi cha mẹ ly hôn nghĩ nên giao cháu cho ông T2 tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý theo đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Văn T2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Võ Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Thanh T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Võ Văn T2.

2. Về con chung:

- Giao cho ông Võ Văn T2 trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Võ Văn T2 là Võ Nguyễn Phát T3, sinh ngày 28/6/2012 đến khi thành niên (hiện nay cháu Tài sống chung với ông Võ Văn T2).

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 không phải cấp dưỡng cho Võ Nguyễn Phát T3.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Võ Nguyễn Phát T3 mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Thanh T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Võ Nguyễn Phát T3 của ông Võ Văn T2.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Võ Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009610, ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Ông Võ Văn T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKS huyện Trần Đề;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- UBND xã TX, H. Châu Thành A, tỉnh HG;
- Lưu hồ sơ.

Lý Công Minh